TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 17.3.2023.
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và Ông Nguyễn Bá Tấn.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.
Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 539/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa:
Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm Liên Xuân (xóm 7),xã Xuân Thành, h. Yên Thành, t. Nghệ An;Chỗ ở hiện nay: Xóm Mỹ Xuân(xóm 4), xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Có mặt.
Bị đơn: Anh T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm Liên Xuân (xóm 7), xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/11/2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:
1.Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2013 tại UBND xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm Liên Xuân (xóm 7), xã Xuân Thành đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị và các con cũng đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Xóm Mỹ Xuân(xóm 4), xã Xuân Thành để ở nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân ngày càng

bế tắc, không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng chị 02 con chung là Trương Công Tuấn Anh, sinh ngày 27/11/2013 và Trương Thị Ánh Minh, sinh ngày 18/4/2016. Về việc nuôi dưỡng , chăm sóc con chung sau ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con chị Hồng đề nghị giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/12/2022 chị Hồng đã có đơn xin giữ nguyên nội dung khởi kiện và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải đoàn tụ, không hoà giải các quan hệ khác và đề nghị Toà án, xác minh thu thập các tài liệu chứng cứ có liên quan để sớm đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Công Tính vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về việc ly hôn. Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn trực tiếp có mặt tại Toà án để giải quyết nhưng vẫn cố tình vắng mặt tất cả các buổi làm việc. Toà án đã nhiều lần liên hệ trực tiếp với chính quyền địa phương và gia đình anh Tính để xác minh, tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và yêu cầu bị đơn trực tiếp làm việc hoặc gửi bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về nội dung xin ly hôn của nguyên đơn cho Tòa án biết. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tống đạt cho thân nhân và niêm yết công khai theo đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Tại các văn bản xác minh đề ngày 21/12/2022 và ngày 27/12/2022 bà Nguyễn Thị Thân là mẹ đẻ của bị đơn cho biết: Bị đơn T là con đẻ của bà hiện có nơi cư trú cùng xóm Liên Xuân (xóm 7), xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tất cả các giấy tờ, văn bản tố tụng của Toà án giao cho Tính bà nhận thay và đã báo cho Tính biết rồi, bà nhiều lần khuyên anh Tính nhưng Tính chỉ có ý kiến là chị Hồng muốn bỏ thì bỏ Tòa án cứ giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra bà Thân còn cam kết anh Tính hiện nay đang đi làm ăn ở trong nước chứ không có đi nước ngoài.

Ngoài ra nguyên đơn còn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồng có trao đổi với anh Tính về việc ly hôn, Anh Tính chỉ nói nộp đi rồi anh ký cho nhưng sau đó anh lại không hợp tác. Chị Hồng cũng đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn vắng mặt chị. Tuy nhiên tại phiên toà chị Hồng vẫn có mặt.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh Tính đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được qui định tại các điều 70,72 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn là đúng qui định.

Về quan hệ hôn nhân: Đây là hôn nhân hợp pháp quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục

đích hôn nhân không đạt, chị Hồng không mong muốn xây dựng lại cuộc sống hôn nhân với anh Tính do đã hết tình cảm nên việc xin ly hôn của chị Hồng là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Công Tuấn Anh, sinh ngày 27/11/2013 và Trương Thị Ánh Minh, sinh ngày 18/4/2016. Về việc nuôi dưỡng , chăm sóc con chung sau ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con chị Hồng đề nghị giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung của chị Hồng là có cơ sở chấp nhận vì hiện các cháu đang do chị Hồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, xét nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi xin ở với mẹ là chính đáng do vậy cần tiếp tục giao cả hai con chung cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Tính đến khi chị Hồng có yêu cầu. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình tuy không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn cư trú tại xóm Liên Xuân, xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Toà án đã gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn chị Hồng đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

Như vậy, thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là anh T hiện đang cư trú tại xóm Liên Xuân (xóm 7), xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thường xuyên vắng nhà và có liên hệ với thân nhân là mẹ đẻ nhưng vẫn cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết tranh chấp theo đúng qui định. Vì vậy

Tòa án coi đây là trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai trở lên mà vẫn vắng mặt nên vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm Liên Xuân (xóm 7), xã Xuân Thành đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị và các con cũng đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Xóm Mỹ Xuân(xóm 4), xã Xuân Thành để ở nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân ngày càng bế tắc, không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Anh T đã biết việc chị Hồng xin ly hôn nhưng không hợp tác với Toà án, không có ý kiến nguyện vọng gì bằng văn bản về việc muốn đoàn tụ với chị Hồng.

Như vậy, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân chị Hồng đã dứt khoát ly hôn, anh Tính không có ý kiến thể hiện việc níu kéo hạnh phúc gia đình nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị H được ly hôn với anh T theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Công Tuấn Anh, sinh ngày 27/11/2013 và Trương Thị Ánh Minh, sinh ngày 18/4/2016.

Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung của chị Hồng là có cơ sở chấp nhận vì hiện các cháu đang do chị Hồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân anh Tính làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồng không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, khoản 3 điều 228, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51 và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 6, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu là Trương Công Tuấn Anh, sinh ngày 27/11/2013 và Trương Thị Ánh Minh, sinh ngày 18/4/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng cho anh T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị Hồng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012503 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- UBND xã Xuân Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú